Xin Chào Việt Nam

Biến động thị trường

	27/08	1 ngày	1T	3T	YTD
VNIndex (điểm, %)	1,831.56	0.6	9.7	(2.3)	2.6
GTGD (tỷ đồng)	16,046				
VN30 (điểm, %)	1,979.23	0.5	9.6	(2.1)	(2.5)

Các chỉ số

	27/08	1 ngày	1T	3T	YTD
TPCP 1 năm (%, đcb)	3.87	2.04	(0.05)	7.66	28.09
TPCP 3 năm (%, đcb)	3.99	1.96	0.96	6.36	28.69
USD/VND (%)	26,089.00	0.03	0.87	0.94	0.79
JPY/VND (%)	163.65	0.24	(1.71)	0.96	2.57
EUR/VND (%)	30,417.00	0.06	(1.42)	0.77	1.45
CNY/VND (%)	3,882.36	0.02	0.16	0.02	(3.08)
	Phiên trước	**1 ngày**	**1T**	**3T**	**YTD**
TPKB Mỹ 10 năm (%, đcb)	4.67	0.51	0.46	4.19	12.08
WTI (USD/thùng, %)	82.23	0.00	(0.46)	(7.27)	43.21
Vàng (USD/oz, %)	4,581.81	(0.83)	11.76	3.06	6.39

Giao dịch NĐT tổ chức trong nước

Mua ròng	(Tỷ đồng)	Bán ròng	(Tỷ đồng)
SHB	58.7	VPB	(164.8)
VIX	42.4	VIC	(84.3)
PNJ	32.4	TCB	(74.7)
GEX	30.8	HPG	(64.1)
VJC	23.6	MSB	(42.5)

Giao dịch khối ngoại

Mua ròng	(Tỷ đồng)	Bán ròng	(Tỷ đồng)
TCB	444.3	VIX	(68.2)
HPG	116.5	POW	(48.7)
VPB	102.3	SSI	(42.5)
PNJ	55.3	TCX	(42.5)
MSB	32.8	VCB	(35.7)

Biến động theo ngành

Top 5 ngành tăng	%	Top 5 ngành giảm	%
Tài chính đa dạng	3.02	Dịch vụ tiêu dùng	(1.85)
Phần mềm & dịch vụ	2.01	Khác	(0.88)
Bất động sản	1.75	Ô tô & phụ tùng	(0.78)
Vật liệu	1.09	Tài chính khác	(0.53)
Hàng không thiết yếu	0.44	Dược & sinh học	(0.35)

CÓ GÌ HÔM NAY?

Nhận định thị trường & Tin tức

- **Nhận định thị trường:** Duy trì nhịp tăng

Vĩ mô & Chiến lược

- **ETF Review:** Áp lực bán trên VIC
- **Chủ đề đầu tư:** Việt Nam gia nhập FTSE GEIS

Lịch sự kiện

Ước tính tổng lợi nhuận doanh nghiệp các cổ phiếu trong VN30

	LNHĐ (Tỷ đồng)	LN ròng (Tỷ đồng)	Tăng EPS (% n/n)	PE (x)	PB (x)	PS (x)	ROE (%)
2022	2,156	284	102.0	11.7	1.6	1.3	14.3
2023	2,230	336	123.1	11.7	1.6	1.5	14.8
2024	1,434	401	129.6	17.4	2.4	2.0	15.5
2025	1,896	513	175.0	11.3	1.9	1.8	17.2

Nguồn: KIS Research, Bloomberg

Các chỉ báo vĩ mô Việt Nam

	4Q24	1Q25	2Q25	3Q25	4Q25	1Q26	2Q26
GDP (% n/n)	7.6	7.0	8.2	8.3	8.5	7.9	8.4
Cán cân thương mại (tỷ USD)	4.0	3.2	4.4	8.9	3.2	(3.6)	(3.6)
CPI (% n/n. TB)	2.9	3.2	3.3	3.3	3.4	3.5	5.3
Tín dụng (%)	13.8	16.3	17.5	13.4	17.9	15.9	16.4
USD/VND (tb)	25,386	25,565	26,121	26,424	26,296	26,342	26,312
GDP Mỹ (% n/n)	2.5	(0.3)	2.2	3.0	2.6	2.0	2.0
GDP Trung Quốc (% n/n)	4.8	5.4	5.2	4.8	4.5	5.0	4.3

Nguồn: KIS Research, Bloomberg

VUI LÒNG THAM KHẢO NGUYÊN TẮC KHUYẾN NGHỊ, THÔNG TIN CÔNG KHAI VÀ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM Ở CUỐI BÁO CÁO

Nhận định thị trường & Tin tức

Nhận định thị trường

Duy trì nhịp tăng

Thị trường tiếp tục nối dài chuỗi tăng điểm, mặc dù áp lực bán vẫn xuất hiện trong phiên, song lực cầu duy trì ổn định đã hấp thụ tốt áp lực bán, qua đó giúp chỉ số giữ vững sắc xanh khi kết phiên.

Kết phiên, VNIndex tăng 0.56%, đóng cửa ở ngưỡng 1,831 điểm. Trong khi đó, VN30Index tăng 0.47%, đóng cửa tại 1,979 điểm. Khối lượng và giá trị giao dịch trong phiên đạt 612 triệu cổ phiếu/16,045 tỷ đồng, giảm lần lượt 17%/13% so với trung bình của năm phiên giao dịch trước đó.

Khối ngoại mua ròng, với hơn 209 tỷ đồng, ở các mã TCB, HPG và VPB với giá trị lần lượt là 444 tỷ đồng, 116 tỷ đồng và 102 tỷ đồng. Ngược lại, họ tập trung bán các mã VIX, POW và SSI với giá trị lần lượt là 68 tỷ đồng, 48 tỷ đồng và 42 tỷ đồng.

Ngân hàng ghi nhận tăng điểm, bao gồm VPB (+2.43%), TCB (+1.94%), VIB (+1.71%), ACB (+1.57%), HDB (+0.18%), CTG (+0.16%) và BID (+0.14%).

Bất động sản đóng cửa trong sắc xanh, nhờ VIC (+2.61%), VRE (+1.56%), VHM (+0.27%) và KBC (+0.18%).

Bên cạnh đó, dòng vốn đổ vào các cổ phiếu vốn hóa lớn như VPL (+3.06%), HPG (+0.68%), MWG (+0.53%), GAS (+0.24%), MSN (+0.14%) và MCH (+0.07%).

Ở hướng ngược lại, Chứng khoán có tỷ suất sinh lợi kém, ở LPS (-3.14%), TCX (-2.28%), SSI (-1.15%) và VCK (-0.16%).

Thị trường ghi nhận phiên tăng điểm thứ năm liên tiếp, cho thấy đà tăng vẫn đang được duy trì tích cực. Bên cạnh đó, việc chỉ số tiếp tục giữ vững trên các đường trung bình động chủ đạo cho thấy xu hướng tăng ngắn hạn vẫn được bảo toàn. Do đó, nhà đầu tư có thể mở vị thế trong danh mục đầu tư của mình.

Vĩ mô & Chiến lược

ETF Review

Áp lực bán trên VIC

Dựa trên số liệu ngày 26/08/2026, chúng tôi dự báo thay đổi cổ phiếu thành phần của các quỹ ETF và các chỉ số trong đợt review trong quý 3 năm 2026 như sau:

- **Chỉ số STOXX Vietnam Total Market Liquid Index** có thể loại NKG khỏi danh mục và không thêm mới cổ phiếu nào trong đợt review này. Tỷ trọng và danh sách cổ phiếu mới sẽ được công bố ngày 11/09/2026 và có hiệu lực ngày 21/09/2026.
- **Chỉ số MarketVector Vietnam Local Index** có thể thêm mới SSB và TPB, đồng thời loại CEO và FTS. Tỷ trọng và danh sách cổ phiếu mới sẽ được công bố ngày 11/09/2026 và có hiệu lực ngày 21/09/2026.
- **Quỹ Fubon FTSE Vietnam ETF** có thể thêm MCH và VPL, đồng thời loại KDH. Tỷ trọng và danh sách cổ phiếu mới sẽ được công bố ngày 04/09/2026 và có hiệu lực ngày 21/09/2026.

Chúng tôi dự báo các quỹ ETF gồm VanEck Vietnam ETF, Xtrackers Vietnam Swap UCITS ETF và Fubon FTSE Vietnam ETF có thể bán mạnh VCK và VIC, với khối lượng lần lượt là 15.4 triệu cổ phiếu và 9.9 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG, SSB và TPB có thể được mua nhiều nhất, với khối lượng lần lượt là 27.2 triệu, 12.5 triệu và 10.9 triệu cổ phiếu.

Nếu tính theo giá trị, VIC có thể bị bán nhiều nhất với 2.1 nghìn tỷ đồng. Ở chiều ngược lại, HPG, FPT và STB được mua nhiều nhất, với giá trị lần lượt là 606 tỷ đồng, 533 tỷ đồng và 393 tỷ đồng.

Số lượng cổ phiếu dự kiến mua/bán của VanEck Vietnam ETF, Xtrackers Vietnam Swap UCITS ETF và Fubon FTSE Vietnam ETF (%, cổ phiếu, triệu VND)

STT	Quỹ	VanEck Vietnam ETF			Xtrackers Vietnam Swap			Fubon FTSE Vietnam ETF			Thay đổi	
	Mã	Tỷ trọng hiện tại	Tỷ trọng mới	Thay đổi khối lượng	Tỷ trọng hiện tại	Tỷ trọng mới	Thay đổi khối lượng	Tỷ trọng hiện tại	Tỷ trọng mới	Thay đổi khối lượng	Thay đổi khối lượng ròng	Thay đổi giá trị ròng
1	BAF	0.6	0.5	(98,254)	-	-	-	-	-	-	(98,254)	(3)
2	BID	-	-	-	1.4	2.4	2,172,495	2.6	1.9	(1,602,552)	569,943	21
3	BSR	-	-	-	-	-	-	1.1	1.2	534,828	534,828	15
4	BVH	0.6	0.4	(376,360)	-	-	-	0.6	0.5	(117,146)	(493,506)	(32)
5	CEO	0.4	-	(3,659,183)	-	-	-	-	-	-	(3,659,183)	(49)
6	DCM	0.4	0.4	(67,943)	0.2	0.3	147,830	-	-	-	79,887	3
7	DGC	0.8	0.7	(47,987)	0.6	0.7	87,158	-	-	-	39,170	2
8	DIG	0.4	0.4	(424,388)	0.4	0.6	1,024,263	-	-	-	599,875	7
9	DPM	0.5	0.5	213,554	0.3	0.4	366,880	-	-	-	580,434	13
10	DXG	0.4	0.7	3,237,637	1.3	0.8	(3,211,824)	-	-	-	25,814	0
11	EIB	0.9	0.9	5,721	-	-	-	1.0	1.1	554,171	559,892	10
12	FPT	2.5	5.4	5,418,575	5.4	7.1	2,044,504	-	-	-	7,463,079	533
13	FRT	-	-	-	-	-	-	1.3	1.5	96,548	96,548	14
14	FTS	0.5	-	(2,745,509)	-	-	-	-	-	-	(2,745,509)	(62)
15	GEE	1.0	0.5	(921,942)	-	-	-	-	-	-	(921,942)	(62)
16	GEX	1.4	1.5	586,508	3.1	3.3	684,453	1.7	1.9	695,361	1,966,322	52
17	HAG	0.9	0.8	(516,405)	0.7	0.6	(664,281)	-	-	-	(1,180,686)	(17)
18	HPG	4.6	7.0	14,521,154	6.8	7.7	3,374,799	7.7	10.0	9,323,960	27,219,912	606
19	HSG	0.4	0.4	35,954	-	-	-	-	-	-	35,954	0
20	HUT	0.7	0.6	(709,663)	-	-	-	-	-	-	(709,663)	(9)
21	HVN	0.6	0.5	(280,737)	-	-	-	-	-	-	(280,737)	(6)
22	IDC	0.5	0.6	625,527	-	-	-	-	-	-	625,527	20
23	KBC	1.1	1.1	378,298	1.1	1.1	127,964	1.3	1.4	416,722	922,984	25
24	KDC	0.5	0.6	133,434	-	-	-	-	-	-	133,434	7
25	KDH	0.5	0.9	3,102,444	-	-	-	1.0	-	(5,191,055)	(2,088,611)	(39)
26	MCH	5.7	3.3	(2,338,052)	-	-	-	-	4.1	2,710,648	372,597	52
27	MSB	1.1	1.3	1,882,527	-	-	-	-	-	-	1,882,527	30
28	MSN	5.8	5.5	(610,308)	2.9	4.2	1,493,204	4.8	6.9	2,738,957	3,621,853	254
29	NAB	0.7	0.7	(251,917)	-	-	-	-	-	-	(251,917)	(3)
30	NKG	-	-	-	0.2	-	(1,875,867)	-	-	-	(1,875,867)	(21)
31	NVL	1.4	1.4	236,915	1.1	2.4	8,486,444	-	-	-	8,723,359	118
32	PDR	0.6	0.6	277,017	0.5	0.5	312,687	-	-	-	589,704	8
33	PLX	-	-	-	-	-	-	0.3	0.5	676,121	676,121	26
34	POW	0.8	0.7	(724,296)	-	-	-	1.1	0.9	(1,409,138)	(2,133,434)	(29)
35	PVD	0.7	0.8	677,113	0.4	0.6	735,821	-	-	-	1,412,934	27
36	PVS	0.7	0.9	697,526	-	-	-	-	-	-	697,526	27
37	SAB	0.6	0.6	(15,579)	-	-	-	0.6	0.7	203,263	187,684	9
38	SBT	1.0	1.2	1,235,547	-	-	-	-	-	-	1,235,547	30
39	SHB	1.5	1.7	2,500,571	6.5	6.6	1,006,206	1.8	2.2	3,115,475	6,622,253	80
40	SHS	0.6	0.6	503,440	-	-	-	-	-	-	503,440	8
41	SIP	0.6	0.5	(190,005)	-	-	-	-	-	-	(190,005)	(10)
42	SSB	-	1.4	12,501,103	-	-	-	-	-	-	12,501,103	194
43	SSI	4.3	4.0	(2,013,642)	5.3	6.1	3,068,803	4.8	5.0	1,155,325	2,210,486	47
44	STB	2.5	3.8	2,325,000	7.1	9.2	2,342,338	4.3	4.8	580,547	5,247,885	393
45	TCH	0.5	0.6	858,005	0.4	0.5	452,833	-	-	-	1,310,838	17
46	TCX	2.2	1.5	(2,364,296)	-	-	-	1.6	1.9	607,005	(1,757,291)	(72)
47	TPB	-	1.1	10,113,931	-	-	-	1.2	1.4	861,088	10,975,019	160
48	VCB	5.0	4.9	(179,116)	-	-	-	5.2	6.1	1,469,402	1,290,285	76
49	VCG	0.6	0.5	(613,655)	-	-	-	-	-	-	(613,655)	(10)
50	VCI	2.1	1.7	(2,282,263)	2.4	2.6	849,604	2.1	2.2	170,385	(1,262,274)	(28)
51	VCK	3.9	1.7	(9,929,112)	-	-	-	3.9	2.1	(5,548,316)	(15,477,428)	(470)
52	VHC	0.6	0.4	(410,188)	-	-	-	-	-	-	(410,188)	(22)
53	VHM	8.3	8.0	(497,280)	9.1	12.3	3,714,953	13.6	10.0	(4,453,290)	(1,235,617)	(91)
54	VIC	9.3	8.0	(806,707)	28.1	15.0	(5,139,475)	19.4	10.0	(4,018,575)	(9,964,757)	(2,137)
55	VIX	3.3	3.2	(1,451,678)	4.2	4.8	3,918,349	3.7	4.0	1,974,947	4,441,617	61
56	VJC	2.3	2.6	306,624	2.9	2.3	(410,912)	2.7	3.2	396,672	292,384	36
57	VND	1.9	1.7	(1,333,050)	2.0	2.6	2,985,292	1.9	2.2	1,644,979	3,297,221	55
58	VNM	5.5	4.7	(1,604,921)	2.5	3.6	1,477,374	4.6	6.0	2,017,345	1,889,798	119
59	VPI	0.8	0.9	208,201	-	-	-	-	-	-	208,201	13
60	VPL	1.9	1.9	(106,159)	-	-	-	-	2.3	2,788,566	2,682,406	206
61	VPX	1.0	0.9	(459,296)	-	-	-	1.0	1.1	386,808	(72,487)	(2)

Nguồn: Bloomberg, FiinproX, KIS Research
Ghi chú: Dữ liệu tại ngày 26/08/2026

Chủ đề đầu tư

Việt Nam gia nhập FTSE GEIS

- FTSE GEIS bổ sung 27 cổ phiếu Việt Nam

Sau khi Việt Nam chính thức được đưa vào nhóm Thị trường Mới nổi Thứ cấp (Secondary Emerging Market) của FTSE, các cổ phiếu Việt Nam sẽ được bổ sung vào Bộ chỉ số cổ phiếu toàn cầu FTSE (FTSE Global Equity Index Series – GEIS). Theo đó, cổ phiếu Việt Nam sẽ hiện diện trong sáu chỉ số thuộc bộ chỉ số này (xem Bảng 1). Ngày 21/08/2026, FTSE công bố 27 cổ phiếu Việt Nam dự kiến được bổ sung vào các chỉ số, được phân loại theo quy mô vốn hóa như sau (xem Bảng 2 và 3):

- Vốn hóa lớn: VCB, VIC, VHM
- Vốn hóa vừa: BID, HPG, VPB
- Vốn hóa nhỏ: FPT, GEX, HDB, HCM, MCH, MSN, NVL, SHB, STB, SSB, SSI, TCX, VNM, VCI, VJC, MSB, VRE, VPL, VIX, VND, VCK

- Nâng hạng lên Thị trường Mới nổi Thứ cấp mở ra tiềm năng thu hút dòng vốn ngoại

Dựa trên quy mô tài sản quản lý (AUM) của các ETF tham chiếu sáu chỉ số nêu trên, chúng tôi ước tính tổng dòng vốn có thể chảy vào thị trường Việt Nam từ các quỹ này đạt khoảng 2.30 tỷ USD. Trong đó, FTSE Global All Cap ex US được kỳ vọng đóng góp lớn nhất, với khoảng 1.27 tỷ USD, tiếp theo là FTSE Emerging Markets All Cap China A với khoảng 829 triệu USD. Các chỉ số còn lại được ước tính đóng góp tổng cộng khoảng 205 triệu USD (xem Bảng 1).

- Dòng vốn ETF dự kiến được phân bổ qua bốn đợt

FTSE Russell sẽ triển khai việc đưa Việt Nam vào các chỉ số theo bốn đợt, với tỷ lệ lần lượt là 10% vào tháng 9/2026, 20% vào tháng 3/2027 và 35% cho mỗi đợt vào tháng 6 và tháng 9/2027 (xem Bảng 4), qua đó hoàn tất việc đưa Việt Nam vào chỉ số với đầy đủ tỷ trọng vào tháng 9/2027. Dựa trên tổng dòng vốn tiềm năng ước tính, dòng vốn tương ứng trong bốn đợt dự kiến đạt khoảng 230 triệu USD, 461 triệu USD, 807 triệu USD và 807 triệu USD.

Lịch sự kiện

- **Lịch sự kiện**

Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Mã	Sàn	Nội dung sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
28/08/2026	10/09/2026	C22	UPCoM	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1000/cp)	10.00%	1000
28/08/2026		PWS	UPCoM	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản		
28/08/2026		TSB	HNX	Đại hội Cổ đông Bất thường		
28/08/2026		SST	UPCoM	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản		
28/08/2026	21/09/2026	DSH	UPCoM	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản		
28/08/2026		QNT	UPCoM	Đại hội Cổ đông Bất thường		
28/08/2026		VES	UPCoM	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản		
28/08/2026	29/09/2026	VRG	UPCoM	Đại hội Cổ đông Bất thường		
28/08/2026	15/10/2026	ACE	UPCoM	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1500/cp)	15.00%	1500
28/08/2026	15/09/2026	ACE	UPCoM	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1500/cp)	15.00%	1500
28/08/2026	01/10/2026	ACE	UPCoM	Đại hội Cổ đông Bất thường		
28/08/2026		PBC	UPCoM	Đại hội Cổ đông Bất thường		
28/08/2026		NHV	UPCoM	Đại hội Cổ đông Bất thường		
28/08/2026	30/09/2026	NBW	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1600/cp)	16.00%	1600

- **Nguyên tắc đánh giá của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam với cổ phiếu dựa trên lợi nhuận kỳ vọng trong 12 tháng tới**
  - MUA: Tổng lợi nhuận kỳ vọng là 15% hoặc hơn.
  - Nắm giữ: Tổng lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 15%.
  - Bán: Tổng lợi nhuận kỳ vọng là -5% hoặc thấp hơn.
  - CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không cung cấp giá mục tiêu với cổ phiếu khuyến nghị Nắm giữ hoặc Bán.

- **Nguyên tắc đánh giá của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam với ngành trong 12 tháng tới**
  - Nâng tỷ trọng: Khuyến nghị tăng tỷ trọng của ngành trong danh mục so với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
  - Trung lập: Khuyến nghị giữ tỷ trọng của ngành trong danh mục bằng với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
  - Giảm tỷ trọng: Khuyến nghị giảm tỷ trọng của ngành trong danh mục so với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.

- **Xác nhận của chuyên viên phân tích**

  Chúng tôi, chuyên viên phân tích thực hiện báo cáo này, xác nhận rằng báo cáo phản ánh chính xác quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty được phân tích trong báo cáo. Chúng tôi cũng xác nhận rằng chúng tôi đã, đang và sẽ không nhận được các khoản lợi ích cá nhân nào, liên quan đến khuyến nghị và quan điểm trong báo cáo, một cách trực tiếp hoặc gián tiếp.

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2026 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.